

Số: 40 /2025/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 04 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 372/Tr-VPUB ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 739/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy

ban nhân dân tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngoại vụ.”.

2. Bãi bỏ khoản 11 Điều 2.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Chánh Văn phòng và không quá 04 Phó Chánh Văn phòng.

2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Phòng Tổng hợp.
- b) Phòng Kinh tế.
- c) Phòng Tài chính - Đầu tư.
- d) Phòng Khoa giáo - Văn xã.
- đ) Phòng Nội chính.
- e) Phòng Ngoại vụ.
- g) Ban Tiếp công dân tỉnh.
- h) Phòng Hành chính - Quản trị.
- i) Trung tâm Phục vụ hành chính công.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- a) Trung tâm Thông tin điện tử Bến Tre;
- b) Nhà khách Hùng Vương.

4. Số lượng cấp phó của các tổ chức và đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh do Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước. Riêng đối với Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh thực hiện theo

quy định pháp luật hiện hành”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC-BTP (để kiểm tra);
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Ban Tiếp công dân (niêm yết);
- Đài PT&TH Bến Tre, Báo Đồng Khởi;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng: TH, KGVX, NC, TCĐT, TTPVHCC, NgV;
- Lưu: VT, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam